CheckID

Một nền tảng cho tại quầy, trên điện thoại và hệ thống nghiệp vụ.

Từ thẻ căn cước đến hành trình số.

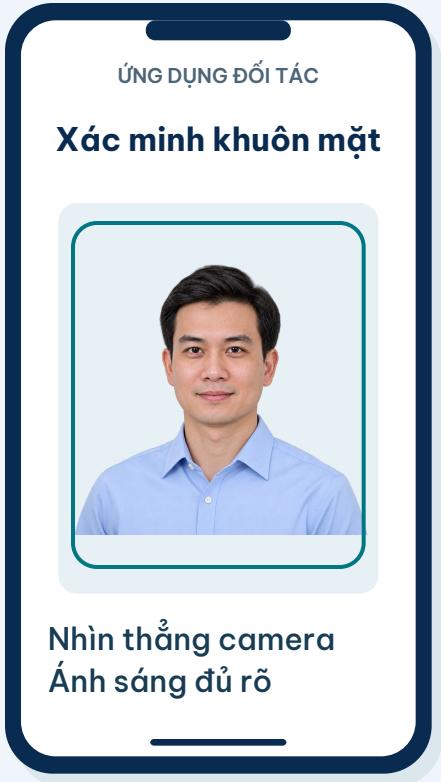
Đọc dữ liệu có nguồn. Xác minh theo từng lớp.
Tiếp tục đúng hồ sơ.

TẠI QUẦY | MOBILE NFC | RESTFUL SAAS

CHECKID

Java · .NET/C# · JavaScript/Node.js · Android · iOS





Từ giá trị đến phương án triển khai.

Phần chính cho lãnh đạo và nghiệp vụ; phụ lục cho đội tích hợp và kiểm thử.

01 **Giá trị & hành trình** 03
Tại quầy, mobile và web

02 **Thiết bị & vận hành** 07
Chọn cấu hình đúng điểm dùng

03 **Mobile NFC** 13
Ứng dụng iPhone/Android và chuyển phiên

04 **Dữ liệu & xác minh** 17
Nhân thân, sinh trắc học, ICAO, kết quả

05 **Kiến trúc & tích hợp** 29
Ranh giới, REST, SDK và bàn giao

06 **Triển khai & hợp tác** 36
20 ngày, UAT, chi phí và liên hệ

07 **Phụ lục kỹ thuật** 43
Dữ liệu, cơ chế, API và chứng nhận

Thêm năng lực xác minh vào hệ thống sẵn có.

Tổ chức giữ quyền quyết định nghiệp vụ; Mobile-ID cung cấp nền tảng, công cụ và hỗ trợ tích hợp.

MỘT HỒ SƠ

Ba cách tiếp nhận.

Tại quầy · Trên ứng dụng
Khởi tạo từ website

Kết quả có nguồn để đối tác kiểm tra và tiếp tục quy trình.

1 **Giảm nhập lại thông tin**

Điền trước từ dữ liệu được cấp; giữ nguồn và xử lý trường thiếu có kiểm soát.

2 **Nhìn rõ từng lớp kiểm tra**

Tách đọc thẻ, xác thực dữ liệu/chip và xác minh người giao dịch.

3 **Tích hợp theo nhu cầu**

Chọn kênh, thiết bị, quyền và bộ kiểm tra phù hợp; triển khai qua sandbox trước production.

Ba kênh, một hồ sơ được liên kết.

Tổ chức giữ hệ thống nghiệp vụ, CheckID hỗ trợ thu nhận và xác minh theo cấu hình.

Tại quầy

Nhân viên hướng dẫn khách hàng, dùng đầu đọc và Agent trên môi trường được tích hợp.

Trên điện thoại

Khách hàng đọc chip bằng NFC và chụp khuôn mặt trong ứng dụng hỗ trợ.

Khởi tạo từ web

Website tạo phiên, chuyển sang thành phần di động phù hợp rồi tiếp nhận kết quả.

1. **Giảm nhập lại**
   Thông tin có nguồn để kiểm tra.
2. **Rõ từng bước**
   Thu nhận và kết quả được tách rõ.
3. **Liên kết hồ sơ**
   Kết quả trở về đúng phiên.

Một hành trình từ thu nhận đến tiếp nhận.

HS-26001 · Nguyễn Minh An · Dữ liệu và giao diện trong tài liệu là minh họa.

01 → 02 → 03 → 04

Thu nhận

Thẻ, ảnh và đầu vào phù hợp loại giấy tờ.

Xác minh

Chạy các phép kiểm tra theo nghiệp vụ.

Đọc kết quả

Biết bước đã đạt, thiếu hoặc cần rà soát.

Tiếp nhận

Tổ chức quyết định và lưu hồ sơ.

Dữ liệu đầu vào

Thẻ hỗ trợ và nguồn được phép.

Bộ kiểm tra

Theo nghiệp vụ đã cấu hình.

Kết quả từng bước

Có tham chiếu và thời điểm.

HS-26001

Tổ chức xử lý bước tiếp theo.

LIÊN KẾT XUYÊN SUỐT

Phiên người dùng · Hồ sơ · Tiến trình xác minh · Kết quả · Tra soát

Hành trình tại quầy có người hướng dẫn.

Một hồ sơ minh họa xuyên suốt từ thu nhận đến tiếp nhận.

Mở hồ sơ 01

Thông báo mục đích và chuẩn bị đúng phiên.

Kiểm tra đầu đọc 02

Agent nhận thiết bị, phần mềm sẵn sàng.

Đặt / đưa thẻ 03

Theo hướng dẫn của đúng model thiết bị.

Xác minh 04

Kiểm tra chip, eID và sinh trắc khi áp dụng.

Xem kết quả 05

Phân biệt đạt, lỗi hoặc cần bổ sung.

Kết thúc 06

Tiếp nhận hồ sơ và hoàn trả thẻ.

Chọn theo cách thu nhận và vị trí sử dụng.

Ảnh chính thức; khả năng tích hợp gắn với cấu hình được chọn.



CheckID-SR



CheckID-ET100



R502-CL



R301-C11

Tiêu chí	CheckID-SR	CheckID-ET100	R502-CL	R301-C11
NFC	Có công bố	Có công bố	Có công bố	Không gán NFC
Giấy tờ / ảnh	Quét hai mặt	Theo cấu hình	Bổ sung ngoài	Bổ sung ngoài
Camera / cảm biến	Theo cấu hình	Theo cấu hình	Bổ sung ngoài	Bổ sung ngoài
Phù hợp	Quầy thu nhận	Điểm tích hợp	Đầu đọc PC	Thẻ tiếp xúc

CheckID-SR · Thu nhận giấy tờ tại quầy

Chọn phần cứng và bộ tích hợp phù hợp với nghiệp vụ.



CheckID-SR

1 **Quét hai mặt và NFC**

Quét màu 300 dpi, NFC ISO/IEC 14443 A/B và kết nối USB 2.0 theo nguồn sản phẩm.

2 **Phối hợp camera**

Chụp khuôn mặt khi cấu hình thiết bị và phần mềm có chức năng tương ứng.

3 **Thao tác có hướng dẫn**

Đưa thẻ, theo dõi tiến trình và hoàn trả thẻ qua quy trình ứng dụng.

THAO TÁC

Kết nối thiết bị; mở phần mềm; đưa thẻ đúng hướng; nhận kết quả; hoàn trả thẻ.

PHẠM VI Camera và môi trường vận hành áp dụng theo cấu hình bàn giao.

CheckID-ET100 · Điểm thu nhận tích hợp

Chọn phần cứng và bộ tích hợp phù hợp với nghiệp vụ.



CheckID-ET100

1 Thiết bị đầu cuối

Màn hình 10,1 inch, NFC và MRZ theo cấu hình công bố; dùng tại điểm tiếp nhận phù hợp.

2 Sinh trắc học linh hoạt

Camera và cảm biến tùy cấu hình dự án; chọn theo nghiệp vụ và bộ tích hợp.

3 Kết nối dịch vụ

Ứng dụng/bộ chuyển đổi gắn tác vụ với hồ sơ và gửi đến CheckID Backend theo thiết kế.

THAO TÁC

Chọn nghiệp vụ; thu nhận theo màn hình; thực hiện xác minh; trả kết quả vào hồ sơ.

PHẠM VI Cảm biến, ứng dụng và kết nối được chốt theo cấu hình thương mại.

R502-CL · Đọc thẻ qua máy tính

Chọn phần cứng và bộ tích hợp phù hợp với nghiệp vụ.



R502-CL

1. **Hai giao diện thẻ**

   Tiếp xúc ISO 7816 và không tiếp xúc ISO 14443 A/B theo thông tin sản phẩm.

2. **Tích hợp cục bộ**

   USB CCID và PC/SC; phối hợp driver, Agent hoặc SDK theo bộ cung cấp.

3. **Bổ sung theo nghiệp vụ**

   Camera/chụp giấy tờ có thể là thành phần ngoài. Kiểm thử loại thẻ trên tổ hợp thực tế.

THAO TÁC

Kết nối đầu đọc; Agent nhận thiết bị; đặt thẻ đúng vùng; theo dõi kết quả.

PHẠM VI Khả năng đọc thẻ được nghiệm thu cùng driver, firmware và bộ tích hợp.

R301-C11 · Ứng dụng thẻ tiếp xúc

Chọn phần cứng và bộ tích hợp phù hợp với nghiệp vụ.



R301-C11

1 Thẻ thông minh tiếp xúc

ISO/IEC 7816, T=0/T=1 và CCID theo nguồn công bố.

2 Phạm vi trong danh mục

Dành cho ứng dụng thẻ tiếp xúc phù hợp; không đưa model này vào tuyến NFC CCCD.

3 Tích hợp đúng loại thẻ

Chọn driver, runtime và ứng dụng tương ứng. Thu nhận khuôn mặt/giấy tờ cần thiết bị riêng.

THAO TÁC

Kết nối USB; nhận đầu đọc; đưa thẻ tiếp xúc phù hợp; xử lý theo ứng dụng.

PHẠM VI R301-C11 là đầu đọc tiếp xúc; không công bố khả năng NFC cho model này.

Agent nối đầu đọc với ứng dụng tại quầy.

Giao diện chức năng minh họa; bộ module và phiên bản áp dụng theo gói bàn giao.



1 **Giao tiếp phần cứng**

Phối hợp driver/SDK trên thiết bị được hỗ trợ.

2 **Liên kết phiên**

Đưa đúng dữ liệu thu nhận vào yêu cầu của hồ sơ.

3 **Hỗ trợ thao tác**

Hướng dẫn đọc thẻ, xử lý lỗi và theo dõi tác vụ.

Cùng hành trình trên iPhone và Android.

Ứng dụng được hỗ trợ kết hợp NFC, camera và Backend; giao diện dưới đây là minh họa.



Đọc chip / khuôn mặt / kết quả

1. **Bắt đầu đúng hồ sơ**

   Thông báo mục đích, chuẩn bị đầu vào theo thẻ và kiểm tra điều kiện ứng dụng.

2. **Đọc thẻ trên điện thoại**

   Giữ thẻ tại vùng anten theo hướng dẫn; hiển thị tiến trình và hỗ trợ đặt lại.

3. **Xác minh và tiếp tục**

   Thu nhận khuôn mặt/PAD khi áp dụng. Backend liên kết kết quả vào hồ sơ trước khi đi tiếp.

Đặt thẻ đúng vùng, giữ ổn định đến khi hoàn tất.

Minh họa mặt sau điện thoại; vị trí anten thực tế được hướng dẫn theo model đã kiểm thử.



Di chuyển thẻ theo hướng dẫn của ứng dụng, rồi giữ yên.

1. **Chuẩn bị**

   Đầu vào MRZ/CAN hoặc dữ liệu khác theo profile thẻ; kiểm tra quyền và NFC.

2. **Theo dõi**

   Ứng dụng báo đã phát hiện thẻ và tiến trình đọc. Không rút thẻ quá sớm.

3. **Đọc lại có kiểm soát**

   Mất kết nối: đặt lại vị trí, kiểm tra ốp/thẻ khác và thử lại trong phiên hợp lệ.

4. **Hoàn tất**

   Chỉ chuyển bước sau khi có phản hồi; tiếp tục khuôn mặt nếu nghiệp vụ yêu cầu.

Tương thích theo tổ hợp được kiểm thử.

Phạm vi kiểm thử tham chiếu; danh sách được hỗ trợ gắn với model, OS, SDK, thẻ và kết quả UAT.

Phạm vi cần kiểm thử	Điều kiện thu nhận	Bằng chứng nghiệm thu
iPhone / iOS	Thiết bị hỗ trợ Core NFC, quyền và cấu hình ứng dụng phù hợp.	Model, iOS, SDK, AID, loại thẻ và hành trình đọc.
Android / NFC	Máy có NFC, công nghệ thẻ phù hợp và ứng dụng được cấp quyền.	Model, Android, SDK, vị trí anten và độ ổn định.
Camera mobile	Ảnh thu nhận đáp ứng yêu cầu chất lượng của module.	Ánh sáng, định vị mặt, chụp lại và PAD khi áp dụng.
Web trên điện thoại	Điều phối qua ứng dụng/native component theo thiết kế.	Liên kết phiên, quay lại web, hết hạn và hủy.
Nhiều thế hệ thẻ	Profile và dữ liệu cần thiết được bộ tích hợp hỗ trợ.	Mẫu thẻ, quyền đọc và kết quả từng phép kiểm tra.

BÀN GIAO RÕ

Danh mục kiểm thử là cơ sở mở rộng; không mặc định mọi máy có NFC đều tương thích.

Chuyển kênh, giữ nguyên ngữ cảnh.

Kiến trúc tham chiếu; hình thức mở ứng dụng được chọn theo bộ tích hợp và thiết kế dự án.

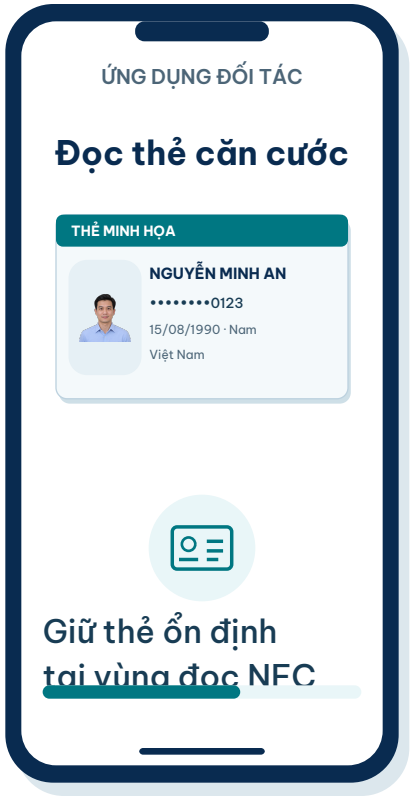
WEBSITE / HS-26001

Xác minh danh tính

Tiếp tục trên ứng dụng
để đọc chip và chụp khuôn mặt.

Cùng điện thoại

Mở ứng dụng bằng liên kết được hỗ trợ; quay lại web theo thiết kế.



BACKEND ĐỐI TÁC

Nhận kết quả

Kiểm tra phiên

Cập nhật HS-26001

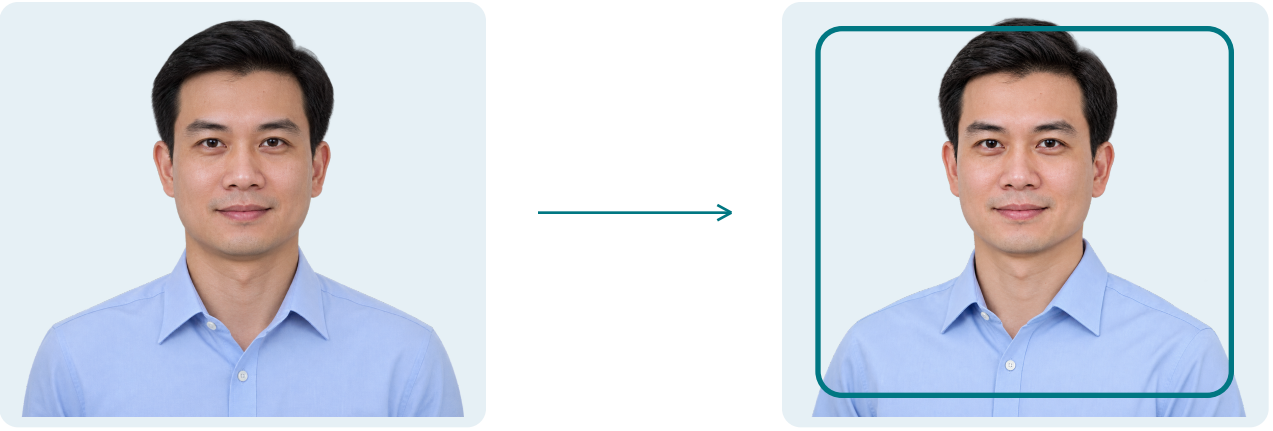
Khác thiết bị: có thể chuyển bằng QR khi phương án triển khai hỗ trợ.

PHẠM VI Web điều phối; thành phần native đọc chip. Không đặt bí mật dịch vụ hoặc dữ liệu thô trong URL.

Đúng ảnh tham chiếu, rõ kết quả từng bước.

Cùng nhân vật giả lập; kết quả dưới đây minh họa cách hiển thị, không phải giao dịch đã kiểm chứng.

HS-26001 / XÁC MINH KHUÔN MẶT



Ảnh tham chiếu

Đúng nguồn / đúng chủ thể

Ảnh thu nhận

Camera trong phiên

01 · Chất lượng

Đủ rõ để thực hiện kiểm tra.

02 · Face matching 1:1

Đọc kết quả riêng từ engine.

03 · PAD / liveness

Đánh giá riêng theo cấu hình.

PHẠM VI Không tự đổi điểm engine thành phần trăm; chất lượng, đối sánh và PAD không thay thế lẫn nhau.

Sinh trắc học theo nghiệp vụ và nguồn dữ liệu.

Thu nhận mẫu mới và đọc dữ liệu trên thẻ là các điều kiện cần được tách rõ.

Phương thức	Thành phần cần có	Đầu ra nghiệp vụ
Khuôn mặt 1:1	Ảnh tham chiếu được phép, camera và module đối sánh.	Phù hợp/không phù hợp hoặc cần thu nhận lại.
Liveness / PAD	Module và luồng thu nhận trong cấu hình áp dụng.	Kết quả PAD riêng cùng lý do xử lý.
Vân tay	Cảm biến, ngón tham chiếu, quyền và engine tương ứng.	Kết quả theo ngón/mẫu và quy tắc tiếp nhận.
Iris theo yêu cầu	Thiết bị chuyên dụng, nguồn mẫu và quyền sử dụng.	Kết quả khi chức năng đã được cấu hình/kiểm thử.

1 Có dữ liệu

Theo profile/thế hệ thẻ.

2 Có quyền

Theo kênh và phạm vi.

3 Có bộ xử lý

Cảm biến, SDK và engine.

Chọn đúng mẫu, đúng cảm biến và đúng quyền.

Đây là nghiệp vụ mở rộng theo cấu hình; không mặc định mọi thẻ hay điểm thu nhận đều hỗ trợ.

Vân tay



Xác định ngón trái/phải và vị trí ngón. Dùng cảm biến phù hợp, kiểm tra chất lượng trước đối sánh.

Iris



Dùng thiết bị thu nhận chuyên dụng. Xác định mắt trái/phải, nguồn mẫu và phạm vi sử dụng.

01 → 02 → 03 → 04

Nguồn mẫu

Tồn tại trên thẻ/nguồn được phép.

Quyền đọc

Có quyền truy cập dữ liệu bảo vệ.

Thu nhận

Cảm biến, SDK và chất lượng phù hợp.

Đối sánh

Engine, ngưỡng và bước xử lý được duyệt.

PHẠM VI Sinh trắc học bảo vệ điện thoại không mặc định cung cấp mẫu thô để đối sánh CCCD.

Dữ liệu được nhóm theo nhu cầu sử dụng.

Danh mục tham chiếu từ giao diện CheckID Client; trường thực tế theo thẻ và quyền.

Định danh cơ bản

Số căn cước · Họ tên · Ngày sinh
Giới tính · Quốc tịch

Nguồn gốc & cư trú

Nguyên quán · Thường trú
Thành phần địa chỉ khi có căn cứ

Giấy tờ

Ngày cấp · Ngày hết hạn
Nơi cấp · Số căn cước cũ

Thông tin bổ sung

Dân tộc · Tôn giáo · Đặc điểm nhận dạng
Họ tên cha/mẹ · Họ tên vợ/chồng

PHẠM VI Có nhãn trên giao diện không đồng nghĩa mọi thẻ đều trả đủ giá trị; dữ liệu bổ sung cấp theo nhu cầu/quyền.

Điền trước có căn cứ, bổ sung có dấu vết.

HS-26001 · Nguyễn Minh An · Dữ liệu giả lập, số định danh được che.

THÔNG TIN NHÂN THÂN / MINH HỌA

Họ tên	Số căn cước
Nguyễn Minh An	••••••••0123
Ngày sinh	**Quốc tịch**
15/08/1990	Việt Nam

Thường trú nguyên bản

Phường Minh Tân, Tỉnh An Phú · địa chỉ giả lập

Nơi cấp: chưa có dữ liệu

Nguồn/thời điểm theo kết quả

1 Giữ bản gốc

Lưu giá trị và nguồn thực tế. Không gán nhãn Chip nếu chưa xác định.

2 Tách chuẩn hóa

Phường/xã, tỉnh/thành là lớp ánh xạ có căn cứ, không thay mất địa chỉ gốc.

3 Xử lý thiếu

Thông báo trường cần bổ sung hoặc bỏ qua theo quy tắc nghiệp vụ.

Giữ bản gốc và nhận diện từng nguồn.

Các nguồn có thể cùng tham gia một hồ sơ nhưng phải được nhận diện riêng.

Nguồn / lớp	Cách sử dụng	Điểm cần giữ
Dữ liệu chip	Điền trước theo trường thực tế và quyền sử dụng.	Giá trị gốc, loại thẻ, thời điểm và phép kiểm tra.
Ảnh / OCR	Thu nhận bề mặt, kiểm tra chất lượng và trích xuất.	Nguồn ảnh và mức cần kiểm tra lại.
ShareInfo	Nhận trường thông tin trong phạm vi người dùng chia sẻ.	Phạm vi, thời điểm và giao dịch liên quan.
Người dùng bổ sung	Hoàn thiện thông tin thiếu theo nghiệp vụ.	Người bổ sung và căn cứ áp dụng.
Dữ liệu chuẩn hóa	Tách/ánh xạ phục vụ phần mềm tổ chức.	Bản gốc, quy tắc và phiên bản chuyển đổi.

Hiểu Data Group trước khi dùng dữ liệu.

Đối chiếu ICAO Doc 9303 Part 10; profile CCCD cụ thể cần bảng ánh xạ tương ứng.

Thành phần	Nội dung khái quát	Áp dụng
DG1 / DG2	MRZ / Ảnh khuôn mặt.	Đọc theo profile và quyền.
DG3 / DG4	Vân tay / Iris.	Khi có và được phép truy cập.
DG13	Nội dung tùy chọn theo bên phát hành.	Không tự gán toàn bộ trường nhân thân.
DG14 / DG15	Thông tin bảo mật / khóa công khai AA.	Phụ thuộc cơ chế của chip.
EF.SOD	Đối tượng bảo mật của dữ liệu ký.	Dùng trong phép kiểm tra áp dụng.

PHÂN BIỆT

Thẻ có dữ liệu · Quyền truy cập · Khả năng SDK · Kết quả kiểm tra là các lớp riêng.

PA kiểm tra dữ liệu; AA kiểm tra chip.

Cơ chế thực hiện phụ thuộc chip và cấu hình kiểm tra được triển khai.

PA · Passive Authentication

Kiểm tra tính xác thực và toàn vẹn của dữ liệu ký trên chip theo chuỗi tin cậy và đối tượng bảo mật áp dụng.

AA · Active Authentication

Kiểm tra chip sở hữu khóa riêng tương ứng qua cơ chế thách thức–đáp ứng; hỗ trợ phát hiện sao chép.

1 Đầu vào

Dữ liệu và đối tượng bảo mật.

2 Kiểm tra

Đúng cơ chế được hỗ trợ.

3 Kết quả

Trả rõ đã thực hiện và trạng thái.

PHẠM VI Đọc chip thành công chưa thay thế PA/AA hoặc xác minh người cầm thẻ.

Thiết lập phiên và kiểm tra quyền truy cập.

Các thành phần được chọn theo profile thẻ và quyền triển khai.

BAC / PACE

Thiết lập truy cập/phiên theo cơ chế thẻ hỗ trợ. Đầu vào phù hợp profile.

CA · Chip Authentication

Xác thực chip và thiết lập khóa trao đổi bảo mật theo cơ chế áp dụng; phối hợp PA.

TA · Terminal Authentication

Chip kiểm tra quyền terminal trước truy cập dữ liệu được bảo vệ. Cần quyền/chứng chỉ tương ứng.

CẤU HÌNH TRIỂN KHAI

Ma trận thẻ, cơ chế, SDK và chứng chỉ/quyền là căn cứ xác nhận khả năng triển khai.

PHẠM VI CA tại đây là Chip Authentication; tham chiếu ICAO không phải chứng nhận toàn giải pháp do ICAO cấp.

Một kết quả rõ, một bước tiếp theo phù hợp.

Minh họa trạng thái nghiệp vụ, không phải enum API hay kết quả một giao dịch thật.

01

Đủ điều kiện tiếp tục

Đọc thẻ
Hoàn tất

PA theo cấu hình
Đạt

Khuôn mặt / PAD
Đạt / Đạt

Tổ chức kiểm tra và tiếp nhận.

02

Cần rà soát

Đọc thẻ
Hoàn tất

Khuôn mặt
Cần kiểm tra thêm

PAD
Đọc kết quả riêng

Chuyển nhân viên được phân quyền.

03

Cần thực hiện lại

Đọc thẻ
Mất kết nối

PA / khuôn mặt
Chưa thực hiện

Kết luận danh tính
Chưa có

Đặt lại thẻ, kiểm tra phiên rồi thử lại.

PHẠM VI Hồ sơ + processId/responseId theo API + thời điểm + nguồn giúp đối soát; không dùng một dấu xanh thay mọi phép kiểm tra.

Ngoại lệ có nguyên nhân và bước phục hồi.

Lỗi kỹ thuật được tách khỏi kết luận danh tính không đạt.

Tình huống	Hiển thị	Bước xử lý
Thiết bị / NFC chưa sẵn sàng	Chưa kết nối được điểm thu nhận.	Kiểm tra nguồn, quyền, driver hoặc NFC.
Thẻ đặt sai / mất kết nối	Điều chỉnh và giữ thẻ ổn định.	Thử lại có kiểm soát, không tạo hồ sơ trùng.
Ảnh kém chất lượng	Vui lòng căn mặt/chụp lại.	Điều chỉnh ánh sáng, vị trí và khoảng cách.
Kết quả không đạt	Cần kiểm tra thêm thông tin.	Thực hiện quy tắc rà soát của tổ chức.
Timeout / hủy / chuyển kênh	Chưa có kết quả cuối / phiên đã dừng.	Kiểm tra trạng thái, thời hạn và liên kết phiên.

Đạt | Không đạt | Đang xử lý | Thiếu dữ liệu | Cần rà soát | Không áp dụng

eID, SSO và ShareInfo có mục đích riêng.

Các kênh được mở theo quyền dịch vụ và phạm vi dự án.



eID / xác thực thẻ

Phản hồi theo kênh được cấp quyền, dữ liệu đầu vào và phạm vi dịch vụ.

VNeID SSO

Hành trình đăng nhập/xác thực; ứng dụng nhận kết quả theo quyền.

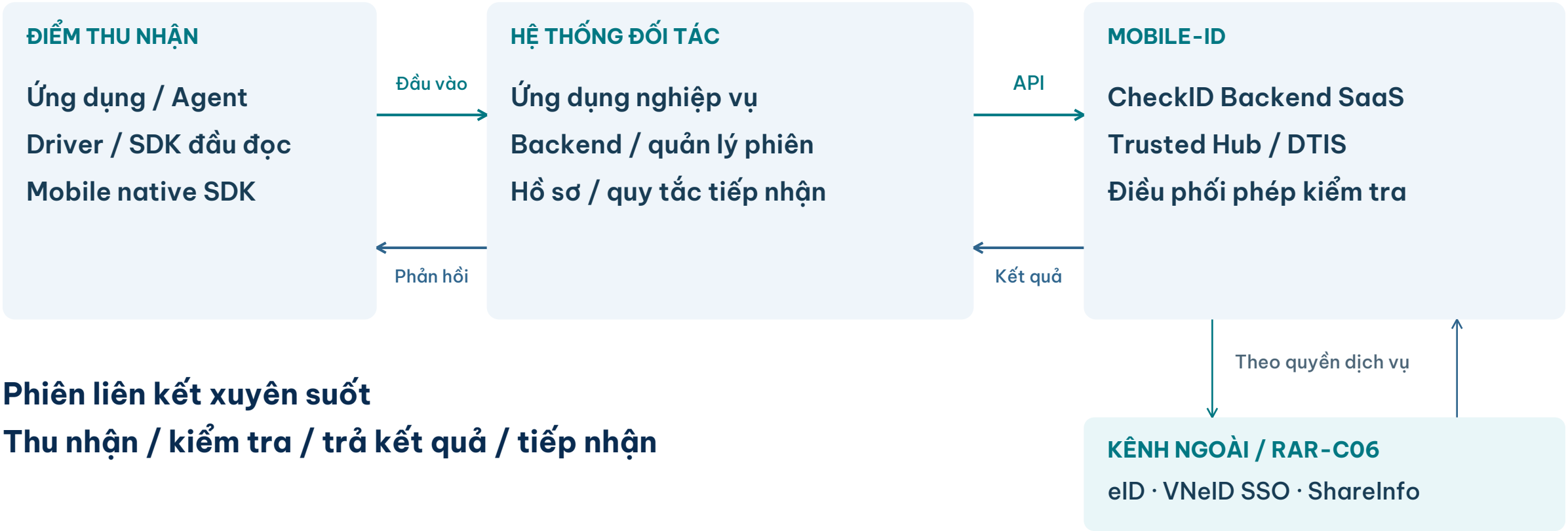
VNeID ShareInfo

Người dùng xem và đồng ý/từ chối chia sẻ. Ứng dụng xử lý cả hết hạn hoặc dừng.

PHẠM VI Đồng ý ShareInfo không mặc định là đồng ý hợp đồng, đơn hàng hoặc yêu cầu ký.

Rõ ranh giới, rõ chiều dữ liệu và kết quả.

Các tuyến dịch vụ ngoài được kích hoạt theo quyền; quyết định tiếp nhận thuộc tổ chức sử dụng.



Phiên liên kết xuyên suốt

Thu nhận / kiểm tra / trả kết quả / tiếp nhận

Mỗi thành phần có vai trò và đầu ra riêng.

Phân tách công cụ thu nhận, dịch vụ kiểm tra và hệ thống quyết định nghiệp vụ.

Thành phần / nơi chạy	Quản lý & nhận vào	Xử lý / trả ra
Agent + driver / tại quầy	Đối tác vận hành; Mobile-ID cung cấp bộ tích hợp theo phạm vi.	Giao tiếp đầu đọc, thu nhận và phản hồi tác vụ.
Thành phần native / mobile	Ứng dụng đối tác; quyền camera/NFC và phiên hợp lệ.	Đọc chip, thu nhận ảnh và phản hồi tiến trình.
Backend / đối tác	Đối tác; phiên, hồ sơ, quyền và yêu cầu dịch vụ.	Điều phối REST, liên kết kết quả, quyết định tiếp nhận.
CheckID SaaS / Mobile-ID	Mobile-ID; yêu cầu, payload và quyền dịch vụ.	Thực hiện phép kiểm tra, trả kết quả/tham chiếu.
Trusted Hub / DTIS	Mobile-ID; lớp nền tảng và điều phối dịch vụ.	Quản lý chủ thể/tiến trình theo hợp đồng cung cấp.

Biết dữ liệu đi đâu và ai được sử dụng.

Phân công tham chiếu; vị trí lưu, thời hạn và quyền được thống nhất trong thiết kế và hợp đồng.

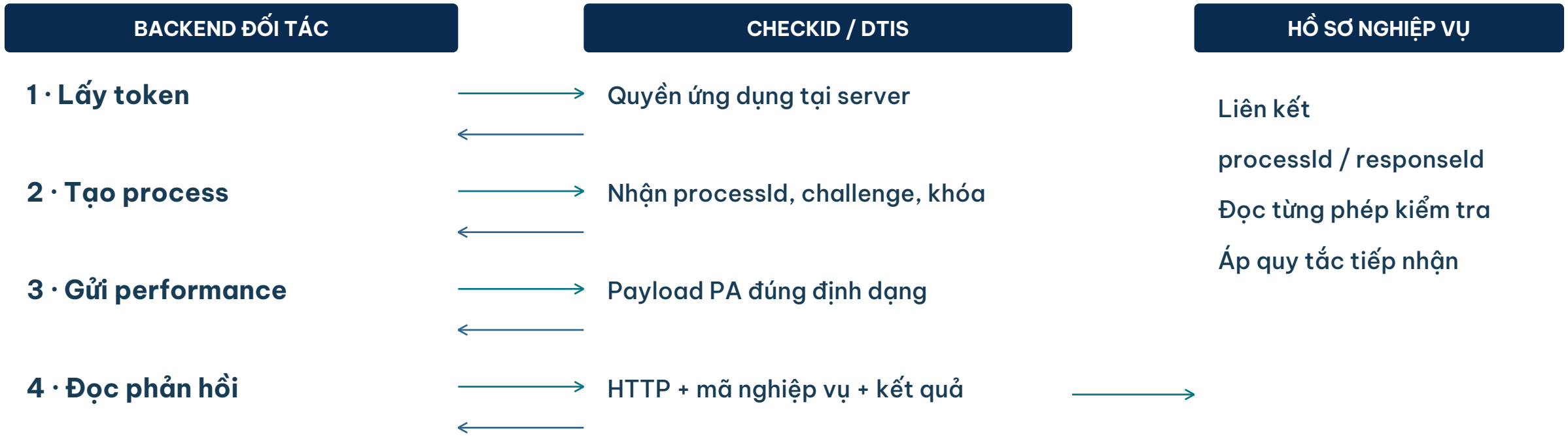
Lớp dữ liệu	Đối tác	Mobile-ID
Hồ sơ nghiệp vụ	Quản lý mục đích, quyền người dùng và quyết định tiếp nhận.	Nhận phần cần thiết cho dịch vụ theo phạm vi.
Ảnh / payload thẻ	Thu nhận và chuyển qua thành phần tích hợp phù hợp.	Xử lý tại dịch vụ; bảo vệ theo thiết kế áp dụng.
Kết quả kiểm tra	Lưu theo nhu cầu/quyền và liên kết đúng hồ sơ.	Trả kết quả và tham chiếu giao dịch được phép.
Log tích hợp	Theo dõi giao dịch tổ chức–Mobile-ID; hạn chế dữ liệu nhạy cảm.	Hỗ trợ đối soát trong phạm vi được phép.
Log Mobile-ID–RAR/C06	Không mặc định được nhận log nội bộ tuyến này.	Quản lý và tra soát theo phạm vi, quy trình áp dụng.

TRƯỚC GO-LIVE

Chốt nơi lưu · Quyền truy cập · Thời hạn · Xóa dữ liệu · Đầu mối tra soát

Từ tạo tiến trình đến cập nhật hồ sơ.

Tham chiếu DTIS v1.3.261028; ví dụ trình tự PA, không phải kết quả kiểm thử live.



PHẠM VI Cơ chế nhận kết quả, truy vấn và retry theo hợp đồng tích hợp; Backend kiểm tra trạng thái trước khi tiếp nhận.

REST đa ngôn ngữ, thu nhận qua thành phần phù hợp.

Khả năng gọi REST không đồng nghĩa mỗi nền tảng đều có SDK chính thức riêng.

Nền tảng	Vai trò	Hình thức tích hợp
Java	Backend gọi dịch vụ và điều phối hồ sơ.	REST; mẫu tham chiếu kèm nguồn.
.NET / C#	Backend hoặc desktop theo gói cung cấp.	REST; mẫu tham chiếu, Agent/SDK theo phạm vi.
JavaScript / Node.js	Frontend điều phối; Node.js gọi REST tại server.	Không đặt client secret ở trình duyệt.
Android	Ứng dụng NFC/camera và UX người dùng.	Native SDK/thành phần theo bộ bàn giao.
iOS / iPhone	Core NFC/camera trong ứng dụng hỗ trợ.	Entitlement/AID, SDK và thiết bị đã kiểm thử.
Desktop Agent	Giao tiếp đầu đọc tại điểm tiếp nhận.	Driver, firmware, OS và Agent theo cấu hình.

Từ tài liệu đến tổ hợp chạy được trên sandbox.

Danh mục phiên bản và môi trường được quản lý cùng cấu hình triển khai.

Gói bàn giao	Nội dung bắt buộc	Chủ trì
Hợp đồng dịch vụ	Base URL, quyền, schema, mã lỗi và cơ chế kết quả.	Mobile-ID
Gói thu nhận	Tên package, version, runtime, OS, chức năng, tài liệu.	Mobile-ID / đối tác
Tích hợp mẫu	C#, Java, Node.js theo API; mobile theo gói thực có.	Mobile-ID
Cấu hình dự án	Kênh, thẻ, thiết bị, phép kiểm tra và ánh xạ hồ sơ.	Hai bên
Bộ nghiệm thu	Ma trận tổ hợp, dữ liệu thử, ca lỗi và kết quả.	Đối tác + Mobile-ID

PHÂN BIỆT RÕ

SDK chính thức · Wrapper · Mã mẫu · Demo · Tổ hợp đã kiểm thử

Một hồ sơ đăng ký dịch vụ, hai cách tiếp nhận.

Tham chiếu cho tài chính, bảo hiểm, viễn thông, y tế, giáo dục và phần mềm nghiệp vụ.

TẠI QUẦY

1 **Nhân viên mở HS-26001**

Khách hàng được thông báo mục đích.

2 **Đọc thẻ + xác minh**

Đầu đọc, Agent và camera theo cấu hình.

3 **Nhân viên tiếp nhận**

Đọc từng kết quả, bổ sung hoặc chuyển rà soát.

TRÊN ỨNG DỤNG

1 **Khách hàng bắt đầu**

Phiên trong app của tổ chức.

2 **NFC + khuôn mặt**

Ứng dụng hướng dẫn và xử lý đọc lại.

3 **Backend cập nhật hồ sơ**

Kiểm tra kết quả và tiếp tục đăng ký.

ĐO GIÁ TRỊ THÍ ĐIỂM

Tỷ lệ hoàn tất · Trường phải nhập lại · Số lần đọc lại · Thời gian xử lý ngoại lệ

Sandbox, production và đội hỗ trợ tích hợp.

Mobile-ID hỗ trợ chuẩn bị, kiểm thử và mở dịch vụ theo phạm vi thống nhất.

Sandbox

Cấp môi trường thử nghiệm, quyền ứng dụng và tài liệu. Chạy hành trình mẫu, ca lỗi và kiểm tra kết quả.

Production / Go-live

Chuẩn bị cấu hình, đầu mối và checklist. Mở dịch vụ khi hoàn tất UAT và các điều kiện triển khai.

1. **Hỗ trợ tích hợp**

   Đội Mobile-ID phối hợp đội CNTT đối tác xử lý kết nối, cấu hình và câu hỏi kỹ thuật.

2. **Kiểm soát thay đổi**

   Hai bên quản lý phiên bản, quyền, cấu hình và quy trình hỗ trợ khi vận hành.

Khoảng một tháng, có mốc kiểm soát rõ.

Dự ước phụ thuộc nguồn lực đối tác và mức sẵn sàng ứng dụng, thiết bị, dữ liệu, quyền dịch vụ.



Mốc hoàn thành Phạm vi / Thiết kế / Sandbox / Nghiệm thu / Production

Mỗi giai đoạn có người làm và điều kiện hoàn thành.

Hai bên thống nhất đầu mối kỹ thuật, nghiệp vụ và người duyệt trước khi bắt đầu.

Giai đoạn	Mobile-ID	Đối tác	Điều kiện hoàn thành
Khảo sát	Giải thích giải pháp, quyền và cấu hình.	Cung cấp nghiệp vụ, hệ thống, nhân sự.	Phạm vi và danh mục đầu vào được duyệt.
Thiết kế	Phối hợp API, SDK, môi trường.	Thiết kế app, hồ sơ, UX và kiểm thử.	Kiến trúc, dữ liệu, tiêu chí UAT được chốt.
Tích hợp	Cấp sandbox, hỗ trợ xử lý dịch vụ.	Phát triển luồng, bảo vệ bí mật, ánh xạ.	Chạy đủ hành trình và ca lỗi trên sandbox.
UAT	Phối hợp kiểm tra và sửa lỗi thuộc dịch vụ.	Thử nghiệm, duyệt nghiệp vụ, đóng lỗi.	Có biên bản và danh mục tồn tại được chấp thuận.
Go-live	Cấu hình production, phối hợp theo dõi.	Duyệt mở, đào tạo, giám sát vận hành.	Checklist sẵn sàng và phương án phục hồi.

Đo được, tái hiện được, có người phê duyệt.

Chốt ngưỡng theo dự án trước kiểm thử; các chỉ tiêu dưới đây là danh mục đo, không phải cam kết hiệu năng.

Nhóm	Ca kiểm thử	Bằng chứng / tiêu chí
Thu nhận	Model/OS/thẻ, đầu đọc, NFC, camera, mất kết nối.	Danh sách tổ hợp đạt; kết quả và lỗi tái hiện.
Xác minh	PA/cơ chế bật, mặt 1:1, PAD; ca đạt/không đạt.	Đọc đúng kết quả từng bước theo cấu hình.
Dữ liệu	Thiếu trường, Unicode, ngày, địa chỉ và quyền.	Đúng nguồn/ánh xạ, không tự điền dữ liệu thiếu.
Phiên / ngoại lệ	Hủy, hết hạn, kết quả chậm, yêu cầu trùng, retry.	Không gán nhầm hồ sơ; không tiếp nhận hai lần.
Vận hành	Token, phân quyền, log, giám sát, khôi phục.	Checklist, người xử lý và tra soát có kiểm soát.

ĐẦU RA UAT

Biên bản · Ma trận kiểm thử · Phiên bản · Lỗi còn lại · Người duyệt go-live

Chốt cấu phần chi phí và cách đối soát.

Báo giá theo cấu hình và hợp đồng; không có đơn giá hoặc SLA mặc định trong tài liệu này.

Cấu phần	Phạm vi	Điểm cần chốt
Thiết bị	Đầu đọc, camera, cảm biến, phụ kiện.	Model, số lượng, bảo hành, thay thế.
Triển khai ban đầu	Thiết lập, tích hợp, đào tạo, nghiệm thu.	Đầu ra, trách nhiệm, thay đổi phạm vi.
Nền tảng / SaaS	Chức năng, môi trường và quyền sử dụng.	Kỳ phí, gói dịch vụ, giới hạn theo hợp đồng.
Lượt dịch vụ	Các phép kiểm tra và giao dịch.	Đơn vị tính; thành công, lỗi, timeout, retry.
Hỗ trợ / bảo trì	Theo dõi, cập nhật và xử lý sự cố.	Kênh hỗ trợ, thời gian, đầu mối và SLA.

ĐỐI SOÁT

Dùng mã giao dịch theo API; kiểm tra trùng và phân biệt lượt gọi với lượt tính phí.

Nền tảng và đội ngũ đồng hành triển khai.

Phạm vi chứng nhận gắn với tổ chức/module trên hồ sơ; không tự mở rộng sang mọi thiết bị hoặc camera.

Chứng nhận	Đối tượng / tham chiếu	Khoảng ngày trên bản công bố
ISO/IEC 27001:2022	Mobile-ID · SIS351224I008 Phạm vi ISMS theo chứng chỉ.	05/12/2024 – 04/12/2027
PAD Level 2	eIDAS eID 2.0 / Trusted Hub PCEB 26/04/06	06/04/2026 – 05/04/2028
eID mức HIGH	Module theo chứng chỉ PCEB 26/04/07	07/04/2026 – 06/04/2028

1. **Sẵn sàng phối hợp**

   Đội hỗ trợ tích hợp, sandbox và production theo phạm vi cung cấp.

2. **Bằng chứng có thể đối chiếu**

   Bản chứng chỉ nguyên gốc và nguồn công bố được liên kết trong phụ lục.

Chọn một nghiệp vụ để mở thí điểm.

Bắt đầu bằng buổi khảo sát phạm vi với chủ sở hữu nghiệp vụ và đội tích hợp.

1. **Chuẩn bị đầu vào**

   Kênh tiếp nhận, hệ thống cần nối, loại thẻ, sản lượng và yêu cầu dữ liệu.

2. **Chốt phương án**

   Thiết bị/mobile, bộ tích hợp, quyền và phép kiểm tra; chọn tiêu chí UAT.

3. **Thống nhất kế hoạch**

   Đầu mối hai bên, sandbox, lịch 20 ngày dự kiến và cấu phần thương mại.

MOBILE-ID Anytime, Anywhere

Email	info@mobile-id.vn
Hotline	1900 6884
Điện thoại	+84 28 3622 2982
Website	www.mobile-id.vn
CheckID	checkid.mobile-id.vn

Định danh cơ bản

Quy tắc nghiệp vụ tham chiếu; dữ liệu thực tế phụ thuộc loại thẻ, nguồn và quyền dịch vụ.

Trường / nhóm	Kiểu & chuẩn hóa	Nguồn, điều kiện & xử lý thiếu
Số căn cước	Chuỗi định danh; không chuyển thành số.	Chip/nguồn được cấp; che khi hiển thị. Thiếu: xử lý theo quy tắc hồ sơ.
Họ tên	Chuỗi Unicode, giữ dấu và giá trị gốc.	Theo nguồn trả về; không tự ghép/sửa tên. Thiếu: bổ sung có căn cứ.
Ngày sinh	Ngày hoặc mức độ chính xác thực có.	Không tự sinh ngày/tháng khi chỉ có năm. Chuẩn hóa có dấu vết.
Giới tính / Quốc tịch	Giữ mã và nhãn nguồn.	Chỉ ánh xạ theo bảng mã được duyệt; không suy đoán từ tên hoặc ảnh.
Ảnh khuôn mặt / MRZ	Ảnh và dữ liệu vùng máy đọc theo profile.	Dùng đúng nguồn và quyền; không thay ảnh tham chiếu bằng ảnh tùy ý.

PHẠM VI Tên JSON và vị trí DG được ánh xạ theo hợp đồng phát hành; không dùng danh mục này làm schema API.

Giấy tờ & nơi cư trú

Quy tắc nghiệp vụ tham chiếu; dữ liệu thực tế phụ thuộc loại thẻ, nguồn và quyền dịch vụ.

Trường / nhóm	Kiểu & chuẩn hóa	Nguồn, điều kiện & xử lý thiếu
Nguyên quán	Chuỗi theo dữ liệu nguồn.	Phân biệt nguyên quán, nơi sinh và thường trú; không dùng thay nhau.
Thường trú	Giữ toàn bộ địa chỉ nguyên bản.	Tách phường/xã, tỉnh/thành khi có căn cứ; lưu quy tắc/phiên bản ánh xạ.
Ngày cấp / Hết hạn	Chuẩn hóa ngày theo độ chính xác nguồn.	Phân biệt không được trả, trống và không áp dụng; không tự tính ngày.
Nơi cấp	Chuỗi/đơn vị theo nguồn.	Có thể trống theo profile hoặc quyền. Không tự điền tên cơ quan.
Số căn cước cũ	Chuỗi định danh bổ sung nếu có.	Không mặc định tồn tại; không tự suy từ số hiện tại.

PHẠM VI Tên JSON và vị trí DG được ánh xạ theo hợp đồng phát hành; không dùng danh mục này làm schema API.

Thông tin bổ sung có điều kiện

Quy tắc nghiệp vụ tham chiếu; dữ liệu thực tế phụ thuộc loại thẻ, nguồn và quyền dịch vụ.

Trường / nhóm	Kiểu & chuẩn hóa	Nguồn, điều kiện & xử lý thiếu
Dân tộc / Tôn giáo	Chuỗi hoặc mã theo nguồn.	Chỉ nhận theo mục đích và quyền; không mặc định bắt buộc.
Đặc điểm nhận dạng	Mô tả nguyên bản khi được cấp.	Không suy từ ảnh; hạn chế hiển thị ngoài nhu cầu nghiệp vụ.
Họ tên cha/mẹ	Dữ liệu gia đình theo nguồn.	Có mục trên giao diện không đồng nghĩa có giá trị; không tự bổ sung.
Họ tên vợ/chồng	Dữ liệu theo nguồn và phạm vi quyền.	Có thể không áp dụng hoặc không được trả; không suy quan hệ gia đình.
Nguồn / thời điểm	Gắn kết quả với phiên và phép kiểm tra.	Lấy từ phản hồi/thành phần có thẩm quyền; không tự tạo thời điểm xác minh.

PHẠM VI Tên JSON và vị trí DG được ánh xạ theo hợp đồng phát hành; không dùng danh mục này làm schema API.

Hỗ trợ phải gắn với một tổ hợp cụ thể.

Biểu mẫu xác nhận phạm vi; không phải danh sách thiết bị/thẻ đã được nghiệm thu.

Nhóm cơ chế	Đầu vào / điều kiện	Bằng chứng của tổ hợp
DG1 / DG2 / dữ liệu bổ sung	Loại thẻ, profile, trường và quyền tương ứng.	Model đầu đọc/điện thoại, OS, firmware/SDK, mẫu dữ liệu.
DG3 / DG4	Có dữ liệu, quyền và thành phần giải mã/đọc.	Ca có/không quyền; cảm biến và engine nếu đối sánh.
PA	EF.SOD, dữ liệu cần kiểm tra, chứng thư và nguồn tin cậy.	Kết quả toàn vẹn, chữ ký và chuỗi tin cậy theo cấu hình.
AA / CA	Chip và SDK hỗ trợ cơ chế tương ứng.	Kết quả thách thức/thiết lập kênh theo cơ chế áp dụng.
TA	Quyền/chứng chỉ terminal và điều kiện truy cập.	Ca được phép/bị từ chối và dữ liệu được bảo vệ.
BAC / PACE	Đầu vào mở phiên theo profile, bộ tích hợp phù hợp.	Ca đúng/sai đầu vào và kết quả thiết lập phiên.

API và payload phải đúng cùng tiến trình.

Tham chiếu DTIS v1.3.261028; Base URL và quyền theo môi trường được cấp.

Tác vụ	Endpoint tham chiếu	Yêu cầu
Lấy token	POST {sso-url}/realms/{realm}/protocol/openid-connect/token	Cấu hình ứng dụng và grant.
Khám phá	GET {api-url}/v1/service-infos	Chức năng/quyền của môi trường.
Chủ thể	POST {api-url}/v1/subjects	Schema và ánh xạ dữ liệu.
Tạo tiến trình	POST {api-url}/v1/processes	Loại process và đầu vào.
Thực hiện	POST {api-url}/v1/processes/{processId}/performances	paData/govData theo process.

BẢO VỆ PAYLOAD CHIP

CBOR trong JWE Compact · RSA-OAEP-256 + A256GCM · challenge/AAD gắn tiến trình. Đọc HTTP, mã nghiệp vụ và kết quả riêng.

ISO/IEC 27001:2022

Bản công bố nguyên gốc được giữ trong bộ nguồn; mở liên kết để đọc đầy đủ.



CERTIFICATE OF REGISTRATION

IAS ACCREDITED Management Systems Certification Body MSCB-131

IAF

SIS CERT. We Do Not Sell, We Certify!

This Certificate has been awarded to

MOBILE-ID TECHNOLOGIES AND SERVICES JOINT STOCK COMPANY

Head Office: 1/11/74 Dang Thuy Tram Street, 13 Ward, Binh Thanh District, Ho Chi Minh City, Vietnam

Representative Office: Level 9, Thuy Loi 4 Building, 286-288 Nguyen Xi Street, Ward 13, Binh Thanh District, Ho Chi Minh City, Vietnam

In recognition of the organization's Management System which complies with

ISO/IEC 27001:2022
Information Security, Cybersecurity and Privacy Protection — Information Security Management Systems

The scope of activities covered by this certificate is defined below

Solutions for digital identity, secure authentication and digital signing - Trusted Hub, GoPaperless, Mobile-ID, CheckID, Facial Sense, Trusted Pay, Trusted Care, TrustedID, Trusted Kioware, X-Avenue, MRConnect, Qrypto, Blockchain Services Infrastructure, Remote Signing, Time-Stamping Authority, PKI tokens, eID cards and ePassport certificates.

SoA Deatails : SOA.01, Version: V.02, Dated: 01/10/2024

SYNDICATE OF INTERNATIONAL SYSTEM CERTIFICATIONS

Certificate Number: **SIS3512241008**
Date of Initial Registration: **05.12.2024**
Latest Date of Issue: **05.12.2024**
Next surveillance due on: **05.11.2025**
Expiry Date: **04.12.2027**
Re-certification Due on: **05.11.2027**

Managing Director

SIS CERTIFICATIONS PVT. LTD.

Note: The certificates is the property of SIS Certifications & the Validity of the Certificate is subject to the successful completion of Surveillance Audit on or before the due date. (In case Surveillance Audit is not allowed to be conducted, this Certificate shall be suspended and must be returned immediately upon request.)

Certified Organization is responsible for maintaining the compliance of the relevant standard rules. Any significant changes in the scope of the certification or standard referred above render this certificate invalid

Corporate office- **SIS Certifications Pvt. Ltd.**
Unit No. 514, 5th Floor, Vipul Business Park, Sector-48, Sohna Road, Gurgaon-122018, Haryana, India.
International Subcontractor Key Locations: **Qatar, Egypt, Italy, Canada & USA.**
Email us:- support@siscertifications.com, Call /Whatsapp: +91-9643073391
The status of this certificate can be verified on "https://siscertifications.com
Web:- www.siscertifications.com

Issue No.: 01

SIS3512241008

SIS Certifications Pvt. Ltd.

ĐỐI TƯỢNG / PHẠM VI

Hệ thống quản lý ATTT của Mobile-ID; phạm vi giải pháp gồm CheckID và các sản phẩm ghi trên chứng chỉ.

KHOẢNG NGÀY TRÊN BẢN CÔNG BỐ

05/12/2024 / 04/12/2027

Mở PDF chứng nhận nguyên gốc

PAD Level 2

Bản công bố nguyên gốc được giữ trong bộ nguồn; mở liên kết để đọc đầy đủ.



Certificate No.: PCEB 26/04/06

tayllorcox.com
ensure your certification

Certificate

Certification body TAYLLORCOX PCEB
established by TAYLLORCOX s.r.o. auditing, inspection and testing institute hereby awards this certificate to the company

Mobile-ID Technologies And Services Joint Stock Company

ID No.: 0313994173
1/11/74 Dang Thuy Tram Street, Binh Loi Trung Ward, Ho Chi Minh City, Viet Nam

to confirm that its

eIDAS eID 2.0 module in Trusted Hub Service Provider Appliance QSCD

is in accordance with:

ISO/IEC 30107-3:2017 Biometric Presentation Attack Detection Standard and was found to be in compliance with Level 2 on the Android phones and iPhones.

Date of the certification: 2026-04-06
This certificate is valid until: 2028-04-05

Radek Nedvěd
Head of Certification Body
Place and date of issue of the certificate: Prague, 2026-04-06

The certificate was issued by TAYLLORCOX s.r.o., TAYLLORCOX PCEB
Na Florenci 1055/35, Staré Město - Praha 1, CZ 110 00, audit@tayllorcox.com, www.tayllorcox.cz
To check this certificate validity please call the phone number: +420 222 553 101
Member of: TAYLLORCOX UK Ltd. 75 King William St., EC4N, London, United Kingdom, audit@tayllorcox.com

PCEB 26/04/06

TAYLLORCOX PCEB

ĐỐI TƯỢNG / PHẠM VI

eIDAS eID 2.0 trong Trusted Hub Service Provider Appliance QSCD; phạm vi Android phones và iPhones trên chứng chỉ.

KHOẢNG NGÀY TRÊN BẢN CÔNG BỐ

06/04/2026 / 05/04/2028

Mở PDF chứng nhận nguyên gốc

eID mức HIGH

Bản công bố nguyên gốc được giữ trong bộ nguồn; mở liên kết để đọc đầy đủ.



Certificate No.: PCEB 26/04/07

tayllorcox.com
ensure your certification

Certificate

Certification body TAYLLORCOX PCEB
established by TAYLLORCOX s.r.o. auditing, inspection and testing institute hereby awards this certificate to the company

Mobile-ID Technologies And Services Joint Stock Company

ID No.: 0313994173
1/11/74 Dang Thuy Tram Street, Binh Loi Trung Ward, Ho Chi Minh City, Viet Nam

to confirm that its

eIDAS eID 2.0 module in Trusted Hub Service Provider Appliance QSCD

is in accordance with:

eIDAS 2.0 Regulations (pursuant to Article 8(3) and Article 24-1(d) of the Regulation (EU) 2024/1183 of the European Parliament and of the Council of 11 April 2024 amending Regulation (EU) No 910/2014 , KYC/AML regulatory requirements based on ETSI EN 319 401 V3.2.1 and ETSI EN 319 411-1 V1.4.1. and ETSI 119 461 at level HIGH

Date of the certification: 2026-04-07
This certificate is valid until: 2028-04-06

Radek Nedvěd
Head of Certification Body
Place and date of issue of the certificate: Prague, 2026-03-01

The certificate was issued by TAYLLORCOX s.r.o., TAYLLORCOX PCEB
Na Florenci 1055/35, Staré Město - Praha 1, CZ 110 00, audit@tayllorcox.com, www.tayllorcox.cz
To check this certificate validity please call the phone number: +420 222 553 101
Member of: TAYLLORCOX UK Ltd. 75 King William St., EC4N, London, United Kingdom, audit@tayllorcox.com

PCEB 26/04/07

TAYLLORCOX PCEB

ĐỐI TƯỢNG / PHẠM VI

eIDAS eID 2.0 trong Trusted Hub Service Provider Appliance QSCD; mức HIGH theo nội dung chứng chỉ.

KHOẢNG NGÀY TRÊN BẢN CÔNG BỐ

07/04/2026 / 06/04/2028

Mở PDF chứng nhận nguyên gốc

Tra cứu đúng tài liệu, đúng phạm vi.

Các nguồn dưới đây bổ sung tài liệu SDK/API được bàn giao theo dự án.

Thuật ngữ	Diễn giải
NFC / MRZ	Giao tiếp gần / vùng dữ liệu máy đọc.
CAN	Đầu vào truy cập thẻ khi profile áp dụng.
PA / AA / CA / TA	Kiểm tra dữ liệu, chip và quyền terminal.
1:1 / PAD	Đối sánh hai mẫu / phát hiện tấn công trình diễn.
Subject / Process	Chủ thể / tiến trình theo mô hình DTIS.

Mobile-ID / CheckID
Mở nguồn chính thức

ICAO Doc 9303 · Part 10 / 11
Mở nguồn chính thức

Apple · Core NFC
Mở nguồn chính thức

Android · Advanced NFC
Mở nguồn chính thức

Chrome · Giới hạn Web NFC
Mở nguồn chính thức

ReadID · Tham khảo hành trình
Mở nguồn chính thức